

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đào Thị Lệ Q, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn Út E, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Lệ Q và anh Lê Văn Út E.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Lệ Q và anh Lê Văn Út E thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đào Thị Lệ Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 21/5/2016.

Anh Lê Văn Út E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T hàng tháng, mức cấp dưỡng mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do nhà nước quy định (thời điểm

hiện tại tương đương 745.000 đồng/tháng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Lê Văn Út E được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí:

+ Chị Đào Thị Lệ Q tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0017102 ngày 08/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên chị Q đã nộp xong án phí.

+ Anh Lê Văn Út E không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Phú